

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 8380107

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UEF ngày/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**
- Tên tiếng Anh: **MASTER OF ECONOMIC LAW**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Hình thức: Chính quy

Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ).

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: Master of Economic Law

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình thạc sĩ Luật kinh tế theo hướng ứng dụng, đào tạo cho học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp vững vàng; trang bị cho người học các kiến thức, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng và thái độ ở trình độ chuyên sâu để trở thành nguồn nhân lực bậc cao đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong mọi lĩnh vực, từ nghiên cứu đến thực hành luật; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề pháp luật tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp trong môi trường biến động, cạnh tranh và hội nhập toàn cầu.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế có khả năng:

- **PO1.** Đào tạo học viên làm chủ kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực pháp lý và thực hành nghề luật vững chắc trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các văn phòng luật sư và công ty luật trong và ngoài nước, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực luật pháp để có thể ứng dụng các nguyên lý, các kiến thức kinh tế học vào khoa học pháp lý (cụ thể như: pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật thương mại, pháp luật cạnh

tranh, pháp luật tài chính...), phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

- **PO2.** Phát triển năng lực thực hiện công việc thuộc lĩnh vực pháp lý và thực hành luật ở các vị trí tại các tổ chức của nền kinh tế; nâng cao kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề, các khâu trong lĩnh vực luật pháp; nâng cao năng lực học tập, tự đào tạo, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với sự phát triển nhanh chóng của khoa học pháp luật kinh tế cũng như môi trường làm việc thay đổi; có kỹ năng ngoại ngữ để có thể giao tiếp và làm việc trong môi trường quốc tế.
- **PO3.** Phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, phản biện để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực pháp luật kinh tế;
- **PO4.** Hiểu biết và tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và tác phong công nghiệp; có năng lực nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, kết luận quan trọng mang tính chuyên gia, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo của Trường;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự;
- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định điện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

b) Ngành phù hợp: là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ, được quy định cụ thể ở chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.

Ngành phù hợp (ngành đào tạo ở trình độ đại học): Luật, Luật thương mại, Luật kinh tế, Luật kinh doanh, Luật quốc tế, Luật kinh doanh quốc tế, Luật thương mại quốc tế, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính;

Các ngành phải học bổ sung kiến thức, bao gồm: Các ngành có mã ngành cấp II thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý, Khoa học xã hội và hành vi.

- Chứng chỉ bổ sung kiến thức được cấp bởi Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	LAW1117	Luật thuế (Tax Law)	3
2	LAW1102	Luật Hiến pháp Việt Nam (Vietnamese Constitutional Law)	3
3	LAW1111	Luật thương mại (Commercial Law)	3
4	LAW1172	Luật doanh nghiệp (Entities Law)	3
5	LAW1173	Luật dân sự (Civil Law)	3
6	LAW1174	Pháp luật thương mại quốc tế (International Commercial Law)	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 212/QĐ-UEF ngày 15/ 3/2023 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Luật kinh tế, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2023.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: **60** tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Kiến thức chung	9	-	9	15,0
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	21	15	36	60,0
3	Kiến thức tốt nghiệp	15	-	15	25,0
	Cộng	45	15	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
A. Kiến thức chung				9							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	45	15				
2	ENG6104	Tiếng Anh pháp lý	Legal English	3	45	45					
3	LAW6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	2	30	30					
B. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				36							
B.1. Học phần bắt buộc				21							
B.1.1. Các học phần cơ sở ngành				0							
B.1.2. Các học phần chuyên ngành				21							
1	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law	3	45	45					
2	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	3	45	45					
3	LAW6101	Luật hợp đồng	Contract Law	3	45	45					
4	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law	3	45	45					
5	LAW6107	Pháp luật về thương mại	Commercial Law	3	45	45					
6	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	3	45	45					
7	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	International Commercial Law	3	45	45					
B.2. Học phần tự chọn (chọn 5/10 học phần)				15							
1	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on procurement and property auction	3	45	45					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
2	LAW6111	Pháp luật về môi trường	Environmental Law	3	45	45					
3	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law	3	45	45					
4	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability	3	45	45					
5	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contract Law	3	45	45					
6	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	Investment Law	3	45	45					
7	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law	3	45	45					
8	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law	3	45	45					
9	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	Competition Law	3	45	45					
10	LAW6119	Luật đất đai	Land Law	3	45	45					
C. Kiến thức tốt nghiệp				15							
1	LAW6402	Chuyên đề thực tế	Practical topics	6				X			
2	LAW6403	Đề án tốt nghiệp	Thesis	9				X			
			Cộng:	60							

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)				Ghi chú
				1	2	3	4	
	Học kỳ 1							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4				
2	LAW6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Legal Science Research Methods	2				
3	LAW6104	Pháp luật về công ty	Company Law	3				
4	LAW6101	Luật hợp đồng	Contract Law	3				
5	LAW6108	Pháp luật về thuế	Tax Law	3				
	Học kỳ 2							
6	ENG6104	Tiếng Anh pháp lý	Legal English		3			
7	LAW6103	Pháp luật về tài sản	Property Law		3			
8	LAW6106	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Intellectual Property Law		3			
9	LAW6107	Pháp luật về thương mại	Commercial Law		3			
10	LAW6109	Pháp luật về thương mại quốc tế	International Commercial Law		3			
	Học kỳ 3							
		<i>Chọn 5 trong 10 học phần dưới đây</i>						
11	LAW6110	Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản	Law on procurement and property auction			3		Tự chọn
12	LAW6111	Pháp luật về môi trường	Environmental Law			3		Tự chọn
13	LAW6112	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Real Estate Business Law			3		Tự chọn
14	LAW6113	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	Law on Protection of Consumers' Rights and Product Liability			3		Tự chọn
15	LAW6114	Pháp luật Hợp đồng thương mại quốc tế	International Commercial Contract			3		Tự chọn

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)				Ghi chú
				1	2	3	4	
			Law					
16	LAW6115	Pháp luật về đầu tư	Investment Law			3		Tự chọn
17	LAW6116	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Credit Institutions Law			3		Tự chọn
18	LAW6117	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	Business Dispute Resolution Law			3		Tự chọn
19	LAW6118	Pháp luật về cạnh tranh	Competition Law			3		Tự chọn
20	LAW6119	Luật đất đai	Land Law			3		Tự chọn
	Học kỳ 4							
21	LAW6402	Chuyên đề thực tế	Practical topics				6	
22	LAW6403	Đề án tốt nghiệp	Thesis				9	
Cộng:				15	15	15	15	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2023**

Kiến thức
chung

Kiến thức cơ sở

Chuyên ngành
(bắt buộc)

Chuyên ngành
(tự chọn)

Luận văn tốt
nghiệp

HK1

HK2

HK3

Ký hiệu sử dụng

Tên môn học
Mã môn (số tín chỉ)

Thông tin về môn
học

Môn học trước

Phương pháp
nghiên cứu khoa
học
RES6101(2tc)

Tiếng Anh pháp
lý
ENG6104 (3tc)

Triết học
PHI6101 (4tc)

Pháp luật về tài
sản
LAW6103 (3tc)

Pháp luật về
thuế
LAW6108 (3tc)

Pháp luật về
thương mại
LAW6107 (3tc)

Pháp luật về sở
hữu trí tuệ
LAW6106 (3tc)

Pháp luật về
thương mại
quốc tế
LAW6109 (3tc)

Pháp luật về
công ty
LAW6104 (3tc)

Pháp luật về kinh
doanh bất động
sản
LAW6112 (3tc)

Pháp luật về bảo vệ
quyền lợi người
tiêu dùng và trách
nhiệm sản phẩm
LAW6113 (3tc)

Pháp luật về các
tổ chức tín dụng
LAW6116 (3tc)

Pháp luật về
cạnh tranh
LAW6118 (3tc)

Chuyên đề thực tế
LAW6402 (6tc)

Luật Hợp đồng
LAW6101 (3tc)

Pháp luật về đấu
thầu và đấu giá
tài sản
LAW6110 (3tc)

Pháp luật về đầu
tư
LAW6115 (3tc)

Pháp luật về giải
quyết tranh chấp
trong kinh doanh
LAW6117 (3tc)

Luật đất đai
LAW6119 (3tc)

Đề án tốt nghiệp
LAW6403 (9tc)

Chọn 5/10 học phần

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Tiếng Anh pháp lý: 3 tín chỉ

Học phần nhằm cung cấp kiến thức tiếng Anh pháp lý cơ bản nhằm tạo nền tảng để sinh viên học những học phần tiếng Anh chuyên ngành luật tiếp theo. Qua học phần này, sinh viên được cung cấp những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề luật. Ngoài ra, học phần này còn rèn cho sinh viên khả năng làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, tự nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh qua những phần tự học. Đồng thời, các kiến thức ngữ pháp cơ bản thường dùng trong các văn bản pháp luật được củng cố sau mỗi bài học, thông qua các bài tập thực hành.

Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý: 2 tín chỉ

Môn học giới thiệu về các phương pháp phân tích luật với các nội dung: Khái niệm, vai trò và hạn chế của luật viết; đối tượng và vai trò của hoạt động phân tích luật viết; các phương pháp phân tích luật viết. Phần thứ hai, giới thiệu về phương pháp thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học luật gồm các nội dung như khái niệm, đặc trưng, ý nghĩa, phân loại công trình nghiên cứu luật, cách xây dựng và phát triển ý tưởng nghiên cứu, cách thức thực hiện và hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học luật.

Pháp luật về tài sản: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, học viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.

Luật Hợp đồng: 03 tín chỉ

Luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

Pháp luật về sở hữu trí tuệ: 03 tín chỉ

Học phần Luật sở hữu trí tuệ trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ, như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ. Ngoài ra, nội dung cụ thể về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Pháp luật về thương mại: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân. Pháp luật về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.

Pháp luật về thuế: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, lý luận nền về thuế nhằm giúp học viên hiểu được tại sao lại phải có thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Học phần cũng trang bị cho học viên cách đọc và hiểu văn bản thuế.

Pháp luật về thương mại quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần Luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế, bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Học viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

- (1) Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế;
- (2) Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ;

- (3) Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO;
- (4) Thương mại dịch vụ và GATS;
- (5) Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs;
- (6) Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO;
- (7) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (8) Pháp luật về thanh toán quốc tế;
- (9) Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

Pháp luật về đấu thầu và đấu giá tài sản: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên các nội dung cơ bản của pháp luật đấu thầu Việt Nam (lựa chọn nhà thầu, quy trình đấu thầu, quản lý hoạt động đấu thầu, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại trong tranh chấp, các đặc thù của hợp đồng trong đấu thầu, soạn thảo các hợp đồng có liên quan; giới thiệu cho người học các hiệp định thương mại tự do và vấn đề mua sắm công.

Pháp luật về môi trường: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về lĩnh vực pháp luật môi trường, một số khái niệm cơ bản về môi trường thuộc các lĩnh vực: kỹ thuật môi trường, địa môi trường, kinh tế môi trường... để có cơ sở khoa học tiếp cận ở mức có thể hiểu và áp dụng được các văn bản pháp quy kỹ thuật (vốn rất phổ biến trong hệ thống văn bản pháp luật môi trường) và thấy được mối quan hệ giữa khoa học pháp lý về môi trường với các khoa học khác về môi trường. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường, nguồn và cấu trúc nguồn của luật môi trường. Pháp luật quy định về tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử...

Pháp luật về kinh doanh bất động sản: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nghiên cứu về quy trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.

Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm: 03 tín chỉ

Học phần Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm giới thiệu cho học viên các nội dung kiến thức sau đây: Một là, giới thiệu về những vấn đề lý luận chung về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm ở Việt Nam và trên thế giới. Hai là, đánh giá vai trò các thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm ở Việt Nam. Ba là, phân tích trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng và các chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng Bốn là, giới thiệu các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung do tổ chức, cá nhân kinh doanh đơn phương soạn thảo. Năm là, trình bày các phương thức

giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

Pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần Pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cũng như pháp luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế. Học viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

- (1) Tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;
- (2) Tự do hợp đồng;
- (3) Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (4) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (5) Hợp đồng đại lý và phân phối sản phẩm quốc tế;
- (6) Logistics quốc tế;
- (7) Hoạt động thanh toán quốc tế;
- (8) Bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.

Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm: 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học các khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ người tiêu dùng, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với người tiêu dùng.

Pháp luật về đầu tư: 3 tín chỉ

Là môn học có nội dung bao hàm các vấn đề: khái quát về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chế định cơ bản của Luật đầu tư năm 2005 và đặc biệt các quy định liên quan đến đầu tư nước ngoài, quy định của pháp luật về hình thức, phương thức, các biện pháp đảm bảo và khuyến khích đầu tư, quản lý nhà nước về đầu tư... vào các tổ chức kinh tế, hoạt động đầu tư theo hợp đồng, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt, hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Pháp luật về các tổ chức tín dụng: 3 tín chỉ

Hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động ngân hàng và pháp luật điều chỉnh về hệ thống các tổ chức tín dụng. Cung cấp cho người học khả năng nhận định, đánh giá hệ thống pháp luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Môn học cung cấp cho học viên các vấn đề:

- Tổng quan về Luật các tổ chức tín dụng ở Việt Nam
- Tổ chức tín dụng và các hình thức, loại hình tổ chức
- Các hoạt động của các tổ chức tín dụng như ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô...

Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh: 3 tín chỉ

Người học sẽ được trang bị các quy định của pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, bao gồm những nội dung cơ bản: Khái niệm phá sản; trình tự, thủ

tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể tiến hành phá sản và chủ thể tham gia quá trình giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Pháp luật về cạnh tranh: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp. Pháp luật về các hoạt động cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các quy định của Luật cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh.

Luật đất đai: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về Luật đất đai và phân biệt được Luật đất đai với các lĩnh vực pháp luật dân sự và hành chính. Học viên biết và hiểu được chế độ quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ pháp lý đối với các loại đất, vấn đề giải quyết tranh chấp đất đai.

Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một luận văn tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp học viên:

Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;

Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);

Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.

Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.

4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

TP.HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thanh Giang